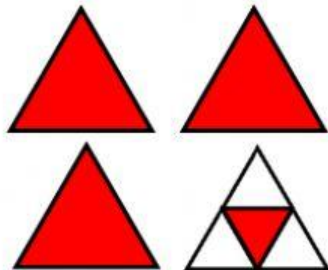


ÔN TẬP TOÁN 5 - TRẮC NGHIỆM - T32



1. Hỗn số biểu thị phần được tô màu trong hình dưới đây là:



A. $3\frac{1}{3}$

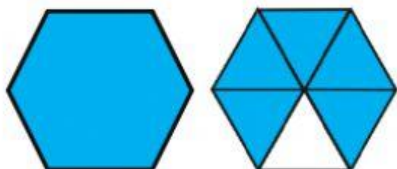
B. $3\frac{1}{4}$

C. $4\frac{1}{3}$

D. $4\frac{1}{4}$



2. Hỗn số biểu thị phần được tô màu trong hình dưới đây là:



A. $2\frac{1}{6}$

B. $1\frac{1}{6}$

C. $2\frac{5}{6}$

D. $1\frac{5}{6}$



3. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

0,34 =%

0,02 =%

1,84 =%

2,6 =%

0,8 =%



$3,2 \times 10 = \dots\dots\dots$

$6,2 \times 100 = \dots\dots\dots$

$0,5 \times 0,01 = \dots\dots\dots$

$82 \times 0,1 = \dots\dots\dots$

$26 : 0,001 = \dots\dots\dots$



4. Thể tích hình lập phương có cạnh 1,5 cm là:

A. $3,375 \text{ cm}^3$

B. $13,5 \text{ cm}^3$

C. 9 cm^3

B. $2,25 \text{ cm}^3$



5. Diện tích hình tam giác có chiều cao 2 cm, độ dài đáy 5,3 cm là:

A. 10,6 cm²

B. 21,2 cm²

C. 5,3 cm²

B. 7,3 cm²



6. Điền số thích hợp vào chỗ trống:

14 m² =dm²



24,2 dm² =cm²

1735 cm² =dm²

15 phút =giờ



2 ngày 12 giờ =ngày

3,6 phút =giây

23 m³ =dm³



3,3 dm³ =cm³

6243 dm³ =m³

2,3 tấn =kg



6 kg 27 g =kg

89 tạ =tấn



7. Sắp xếp các số thập phân sau theo thứ tự từ bé đến lớn:

9,37

9,73

9,037

9,3



8. Sắp xếp các số thập phân sau theo thứ tự từ lớn đến bé:

12,85

120,5

8,27

12,5